TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 05-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Đình Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Nguyễn Hoài Phương
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Duy Cường – Thư ký
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLST - HS ngày 22 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST – QĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/HSST-QĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST – QĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 03/TB-TA, ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác T C), sinh năm 1984, tại tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội); nơi cư trú: thôn 7, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Mai Thị T; bị cáo chưa có vợ và con: tiền sự: Không, tiền án: Ngày 25-9-2010 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là Thành phố) Thuận An tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2010/HSST; ngày 27-9-2010 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là Thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 26 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2010/HSST; ngày 28-4-2011 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là Thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, tổng hợp hình phạt của hai bản án số 249/2010/HSST và 250/2010/HSST của Tòa án nhân dân huyện (nay là Thành phố) Thuận An

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 08 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 02-5-2016; nhân thân: Ngày 27-01-2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST; hiện bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Anh Cao Văn N; địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Lê Ngọc N, địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Anh Lê Ngọc T, địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27-10-2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở anh Lê Ngọc N và cháu Lê Ngọc K đến khu vực dốc Ba Tầng ở bon S, xã Q thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát: 48B1-117.36 của ông Cao Văn N dựng ở lề đường, chìa khóa cắm ở ổ khóa. T hỏi anh N chiếc xe này của ai thì anh N trả lời không biết. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên khi lên đến đỉnh dốc, T đưa xe mô tô cho anh N nói chở cháu K về trước. Khi anh N và cháu K đi khỏi, quan sát xung quanh không có ai, T đi đến nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 48B1-117.36 đến nhà anh Lê Ngọc T *(sinh năm 1985)* ở Thôn 3, xã Đ, huyện Đ để lấy điện thoại bỏ quên rồi tiếp tục điều khiển xe xuống thành phố Hồ Chí Minh.

Khi phát hiện bị mất xe, ông Cao Văn N đến nhà anh N hỏi, anh N nghi ngờ nên gọi điện hỏi T thì T thừa nhận lấy trộm xe và sau đó T đã gửi xe về trả cho ông N qua xe khách Quốc L.

Sau đó ông N gửi đơn trình báo cơ quan công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã khởi tố bị can và ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn T. Ngày 16-9-2020, Nguyễn Văn T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương khởi tố và bắt tạm giam.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu vàng - đen - bạc, biển kiểm soát: 48B1-117.36.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Glong kết luận: chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 48B1-117.36 trị giá 22.958.251 đồng.

Thấy không cần thiết phải tạm giữ nên ngày 25-3-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 trả lại chiếc xe mô tô cho ông Cao Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo Trạng số 01/CT-VKS, ngày 08-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ, hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không xem xét; về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận ngày 25-3-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 trả lại chiếc xe mô tô cho ông Cao Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời đê nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27-10-2019, tại khu vực dốc Ba Tầng ở Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt của ông Cao Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu vàng - đen - bạc, biển kiểm soát: 48B1-117.36, trị giá 22.958.251 đồng. Do vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

...

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã 04 lần bị kết án, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy làm bài học để rút ra kinh nghiệm cho bản thân, phấn đấu trở thành công dân tốt cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, cần xử phạt bị cáo nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo đã tự nguyện trả lại, khắc phục hậu quả; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị mức hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận ngày 25-3-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 trả lại chiếc xe mô tô cho ông Cao Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (T C) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số: 24/2021/HSST, ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16-9-2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận ngày 25-3-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 trả lại chiếc xe mô tô cho ông Cao Văn N.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng